

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 3327/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2262/QĐ-BNN-KH ngày 09/6/2023 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ các Văn bản số 2448/UBND-TH ngày 21/7/2021, số 523/UBND-KT ngày 21/02/2023 và số 773/UBND-KT ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Xét Tờ trình số 52/TTr-BQLDA ngày 14/4/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước trình phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư và thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 608/BC-XD-TĐ ngày 27/4/2023 và Báo cáo số 1020/BC-XD-TĐ ngày 30/6/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước.
- 4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:**

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ qua Suối Rạt nhằm tiêu thoát, giảm ngập úng cho đất canh tác nông nghiệp kết hợp giảm ngập cho một số khu dân cư thuộc địa phận thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b) Nhiệm vụ của dự án: Giảm ngập úng cho khoảng 616ha, trong đó: đất canh tác nông nghiệp khoảng 576ha và đất khu dân cư khoảng 40ha thuộc khu vực 04 phường, xã thuộc Thành phố Đồng Xoài: Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Xuân, Tiến Hưng và 05 xã, thị trấn thuộc huyện Đồng Phú: Đồng Tiến, Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Phú.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Nạo vét mở rộng lòng dẫn tuyến Suối Rạt, kết hợp nắn chỉnh một số đoạn nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát lũ.

- Giải pháp kỹ thuật công trình:

+ Tuyến công trình: Phương án 1, tuyến nạo vét chủ yếu theo tuyến suối hiện trạng kết hợp nắn chỉnh 03 vị trí.

+ Quy mô và các thông số cơ bản: *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

Phạm vi nạo vét, nắn chỉnh: Điểm đầu tuyến cách cầu số 2 trên QL14 khoảng 1,0km về phía thượng lưu; điểm cuối tuyến qua cầu Ông Ký khoảng 4,3km về phía hạ lưu;

Tổng chiều dài tuyến nạo vét, nắn chỉnh 24,2km, hình thức mặt cắt nạo vét hình thang, hệ số mái $m=1,5$, gồm 04 đoạn, trong đó: Đoạn 1 dài 3,631km, chiều rộng đáy 10m; đoạn 2 dài 4,043km, chiều rộng đáy 12m; đoạn 3 dài 8,644km, chiều rộng đáy 14m; đoạn 4 dài 7,882km, chiều rộng đáy 16m; gia cố bảo vệ mái một số vị trí xung yếu, đoạn cua cong với tổng chiều dài 11,60km, kết cấu gia cố bảo vệ bằng đá xếp khan trong khung BTCT;

Công trình trên tuyến: Gia cố 32 vị trí cửa ra suối nhánh nhập lưu với Suối Rạt, kết cấu gia cố đá xây vữa xi măng, BTCT;

Hoàn trả đường dân sinh: Tổng chiều dài 3,0km, chiều rộng mặt 3,5m, kết cấu BTXM.

- Tổ chức xây dựng:

+ Dẫn dòng qua lòng suối thu hẹp, thời gian tập trung thi công 03 năm.

+ Vật liệu xây dựng đất: Tận dụng tối đa từ đất đào móng công trình và khai thác tại các mỏ đất đã khảo sát.

+ Đá, cát sỏi: Mua tại các vị trí lân cận công trình.

- Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành:

+ Trữ đất đào móng tận dụng để đắp lại dọc hai bên tuyến suối trong phạm vi GPMB; các khu kho bãi, xưởng gia công, khu lán trại, nhà làm việc, đường tránh, bãi thải,...

+ Đường thi công: Các tuyến đường thi công dọc theo hai bên suối và một số tuyến nhánh kết nối đến tuyến suối. Đường ngoài công trường gồm QL14, ĐT741, ĐT753 và các tuyến đường hiện có.

- Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đào đất, đá các loại	m ³	954.580
2	Đắp đất các loại	m ³	622.998
3	Bê tông các loại	m ³	33.905
4	Thép các loại	Tấn	1.530
5	Đá xây, lát các loại	m ³	91.139
6	Dăm, sỏi các loại	m ³	22.335

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn đầu tư xây dựng Phương Bắc.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Diện tích sử dụng đất: 142,61ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế: Cấp II (Theo QCVN 04-05:2012); tần suất thiết kế P = 1,0%, tần suất kiểm tra P= 0,2%, tần suất mưa tiêu thiết kế P= 10%; mức đảm bảo tiêu P= 90%; tần suất phục vụ thiết kế tổ chức thi công 10%.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **646.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đã bao gồm dự phòng)	186.000.000.000 đồng;
- Phần xây dựng công trình	460.000.000.000 đồng
+ Chi phí xây dựng:	362.845.939.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	5.388.691.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	23.104.323.000 đồng;
+ Chi phí khác:	8.905.706.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	59.755.342.000 đồng;
TỔNG CỘNG	646.000.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Thời gian thực hiện dự án: 04 năm kể từ năm khởi công.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Vốn Ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý 460 tỷ đồng để thực hiện xây lắp và các chi phí khác, trong đó: giai đoạn 2021-2025 bố trí 340 tỷ đồng, còn lại bố trí trong giai đoạn 2026-2030.

- Vốn Ngân sách địa phương do UBND tỉnh Bình Phước quản lý 186 tỷ đồng bố trí trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Diện tích sử dụng đất của dự án gồm phạm vi nạo vét, gia cố tuyến Suối Rạt và các điểm suối nhánh nhập lưu, đường thi công, khu phụ trợ, bãi trữ thải..., tổng diện tích khoảng 94,56ha.

Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm 26,61ha, đất ở 1,4ha, đất sản xuất kinh doanh và công cộng 0,73ha, đất sông suối 65,83ha. Riêng về diện tích 65,83ha đất sông suối nằm trong phạm vi sử dụng đất của dự án không phải đền bù, bồi thường.

- Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ bị ảnh hưởng 615 hộ (khoảng 108 hộ bị ảnh hưởng đất, nhà ở, trong đó, có 02 hộ phải di chuyển nhà ở); ảnh hưởng 02 tổ chức kinh tế.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 186 tỷ đồng (đã bao gồm dự phòng).

- Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính; các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan thực hiện theo quy định.

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành phục vụ công tác tính toán, thiết kế nhằm đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế và thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Tối ưu hóa tuyến nạo vét, nắn chỉnh Suối Rạt; rà soát kết quả tính toán thủy văn, thủy lực đáp ứng yêu cầu mục tiêu nhiệm vụ, tiếp tục giảm thiểu ảnh hưởng đến hạ lưu,... đề xuất giải pháp xử lý phù hợp đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá ảnh hưởng đến hạ du.

- Tối ưu phạm vi, kích thước mặt cắt các đoạn nạo vét; vị trí, phạm vi, hình thức, kết cấu các đoạn gia cố bảo vệ, các vị trí suối nhánh nhập lưu với Suối Rạt đảm bảo công trình làm việc ổn định, an toàn.

- Nghiên cứu, đánh giá tận dụng tối đa đất đào móng công trình để đắp nhằm giảm khối lượng đổ thải. Phân đoạn thi công, thiết kế chi tiết phương án dẫn dòng, biện pháp và trình tự thi công, bố trí mặt bằng thi công, hệ thống đường thi công, bãi trữ thải; quy hoạch vật liệu, đất đào, đắp làm cơ sở lựa chọn biện pháp, bố trí thiết bị thi công, vận chuyển, đổ thải, thi công xây lát tại hiện trường,..., nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn công trình, đáp ứng tiến độ, giảm chi phí xây dựng công trình.

- Phân kỳ đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cho phù hợp theo kế hoạch nguồn vốn được bố trí.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 43 Luật thủy lợi năm 2017; về quản lý chi phí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và chất lượng xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Bình Phước:

- Thực hiện bố trí vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án như cam kết của UBND Tỉnh tại Văn bản số 2448/UBND-TH ngày 21/7/2021 và số 773/UBND-KT ngày 10/3/2023;

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan trong Tỉnh: (i) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án theo đúng quy định hiện hành và bàn giao mặt bằng theo tiến độ xây dựng công trình (bao gồm cả

phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan); (ii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng đã được giải phóng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) quyết toán phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung;

- Có Quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác phối hợp trong quá trình thực hiện dự án, tiếp nhận bàn giao khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác theo quy định;

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước trong quá trình thi công xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, an toàn trong phòng chống thiên tai, an toàn vệ sinh môi trường;

- Trường hợp sau này Địa phương đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng các cầu hiện có, các công trình tiêu thoát nước,... cần phải đánh giá ảnh hưởng của việc xây dựng đến khả năng tiêu thoát của Suối Rạt trong phạm vi dự án đã thực hiện và ảnh hưởng đến ngập lụt ở phía hạ du.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước thực hiện trách nhiệm chủ đầu tư dự án (bao gồm hợp phần xây dựng và hợp phần BT, HT-TĐC), triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành, rà soát đầu nổi hạ tầng; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đáp ứng tiến độ của dự án.

3. Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Kho bạc NN tỉnh Bình Phước;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp